

Bản án số: 135/2026/HSST

Ngày: 07 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như –Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2026/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 781/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, Thông báo mở lại phiên toà số 857/TB-TA ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN B**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1956; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Nông dân; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không. Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1929 (đã chết); Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1929 (đã chết); Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1956 (là nạn nhân - đã chết); Con: có 05 người, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền sự, tiền án: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2025 đến nay tại xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Đại diện bị hại: Các người con của bà Phạm Thị Thuận

Bà **Lê Thị T1** – sinh năm 1978; Cư trú: Ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

Bà **Lê Thị Kim T2** – sinh năm 1982; Cư trú: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Bà **Lê Thị Kim E** – sinh năm 1984; Cư trú: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Bà **Lê Thị Kim O** – sinh năm 1980; Cư trú: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Ông **Lê Chúc N** – sinh năm 1986. Cư trú: Ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngô Chí H1 – sinh ngày 30/8/2008. Có mặt

Ông Ngô Văn Nhiên A – sinh năm 1978 (cha của H1). Có mặt

Bà Hồ Thị D – sinh năm 1987 (mẹ của H1). Có mặt

Cùng cư trú: Cư trú: Ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/12/2024, bị cáo Lê Văn B (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 65L1-461.09 chở vợ tên Phạm Thị T - sinh năm 1954, cư trú ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ, lưu thông trên đường Q đi từ xã T (nay là xã V) đến thị trấn V (nay là xã V). Khi đến bến đò số 8 thì bật đèn xi nhan để chuyển hướng sang trái vào chợ số 8 thì thấy hướng ngược lại có đèn xe chiếu sáng chạy đến, khoảng cách còn xa nên bị cáo điều khiển qua đường. Khi xe qua phần đường bên trái thì va chạm với xe mô tô biển số 65L1- 300.23 do Ngô Chí H1 (không có giấy phép lái xe hạng A1) - sinh ngày 30/8/2008, cư trú tại ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ) điều khiển chở mẹ ruột là bà Hồ Thị D - sinh năm 1987, ngụ cùng địa chỉ ngôi sau theo hướng ngược lại. Hậu quả làm 02 xe và người té ngã xuống đường. Bị cáo B, H1 và bà D bị thương nhẹ, bà T bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ và Bệnh viện Đ1 điều trị, đến ngày 11/01/2025 bà T được gia đình xin xuất viện đưa bà về nhà. Đến khoảng 13 giờ 05 phút ngày 11/01/2025 bà T chết tại nhà. Gia đình bà T từ chối giám định tử.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tạm giữ tang vật gồm:

- 01 xe mô tô biển số 65L1-300.23.

- 01 xe mô tô biển số 65L1-461.09.

Tại kết luận định giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 24/KLTgTHS-TTPYCT ngày 12/6/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cạnh mắt phải, vùng cằm, đùi phải, cánh tay phải.

- Vết loét vùng mông trái.

- Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải.

- Gãy đầu dưới và lồi cầu ngoài xương đùi phải.

- Xuất huyết dưới nhện vùng trán-đỉnh hai bên.

- Gãy bờ vai xương ổ mắt phải.

- Gãy xương bướm phải.

- Vỡ xoang hàm phải.

- Gãy phức hợp hàm trên-gò má phải.

- Gãy lồi cầu xương hàm dưới bên trái.

2. Kết luận: Tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị T qua hồ sơ là 64%.

Quá trình điều tra, bà Hồ Thị D và Ngô Chí H1 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, và tự nguyện hỗ trợ cho gia đình nạn nhân T số tiền 110.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn B

bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 30.000.000 đồng, phía gia đình bà T không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng đang giữ: Đối với xe mô tô biển số 65L1-300.23 do ông Ngô Văn Nhiên A, sinh năm 1978, ngụ: ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ là cha ruột của H1 đứng tên sở hữu, việc H1 lấy xe chở mẹ ruột là bà D đi bị tai nạn, ông Ngô Văn Nhiên A yêu cầu được nhận lại xe. Đối với xe mô tô biển số 65L1-461.09 do ông Lê Chúc N, sinh năm 1986, ngụ: ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ, là con ruột bị cáo B đứng tên sở hữu, bị cáo B lấy xe điều khiển đi xảy ra tai nạn ông N không biết, ông N yêu cầu được nhận lại xe.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, truy tố Lê Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Ngô Chí H1 và bà Hồ Thị D cho rằng bị tai nạn giao thông do bị cáo gây ra nhưng chỉ thương tích nhẹ nên anh H1 và bà D từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Đại diện bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; năm 2025

+Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

+Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

+Công nhận bị cáo Lê Văn B đã thoản thuận bồi thường cho đại diện bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) xong.

+Công nhận anh Ngô Chí H1 và bà Hồ Thị D đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) xong.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại ông Ngô Văn N1 Anh 01 xe mô tô biển số 65L1-300.23 do ông Ngô Văn Nhiên A đứng tên sở hữu.

Trả lại ông Lê Chúc N 01 xe mô tô biển số 65L1-461.09 do ông Lê Chúc N đứng tên sở hữu.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 05 giờ ngày 05/12/2024, bị cáo Lê Văn B (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 65L1-461.09 chở bà Phạm Thị T (vợ) ngồi sau, cho xe chuyển hướng sang bên trái đường không đảm bảo điều kiện an toàn để xe va chạm với xe mô tô biển số 65L1-300.23 do anh Ngô Chí H1 điều khiển chở bà Hồ Thị D theo hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn xảy ra làm cho bị cáo, bà T, anh H1 và bà D bị té ngã xuống đường. Trong đó, anh H1 và bà D bị thương tích nhẹ đã điều trị xong và từ chối giám định thương tích; bà T được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện từ ngày 05/12/2024, đến ngày 11/01/2025 bà T được gia đình xin xuất viện đưa bà về nhà. Đến khoảng 13 giờ 05 phút ngày 11/01/2025 bà T chết tại nhà. Do gia đình bà T từ chối giám định tử thi nên không xác định được nguyên nhân chết. Tại Kết luận định giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ Số 24/KLTgTHS-TTPYCT ngày 12/6/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C, kết luận: Tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị T qua hồ sơ là 64%.

Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, vi phạm vào khoản 9, 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi tham gia giao thông đường bộ thì người điều khiển phương tiện xe cơ giới phải thật sự tập trung chú ý quan sát, tuân thủ các quy tắc, quy định về an toàn giao thông, để tránh xảy ra các lỗi vi phạm và đặc biệt là các tình huống dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo có lỗi do cẩu thả khi cho xe chuyển hướng sang trái không đảm bảo an toàn, đây là nguyên nhân chính đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng. Do đó, bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp lý từ hành vi của mình gây ra, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Khi lượng hình xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong được đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo được hưởng án treo; bị hại cũng chính là vợ của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã hơn 70 tuổi. Vì vậy, thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng: Như Kiểm sát viên nhận định và đề nghị trên đây là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Về trường hợp anh Ngô Chí H1 điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định:

Việc xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông theo tinh thần quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Liên ngành tư pháp Trung ương quy định “1.Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự được hiểu là hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ và hành vi này phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả về tính mạng, sức khỏe và tài sản”. Vậy nên, trường hợp này Ngô Chí H1 tuy không có giấy phép lái xe nhưng đây là lỗi hành chính, không phải nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Chí H1 và người giao phương tiện xe mô tô cho H1 sử dụng tham gia giao thông đường bộ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có nộp đơn xin được miễn tiền án phí, nên xét miễn cho bị cáo.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

+Công nhận bị cáo Lê Văn B đã thoản thuận bồi thường cho đại diện bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) xong.

+Công nhận anh Ngô Chí H1 và bà Hồ Thị D đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+Trả lại ông Ngô Văn N1 Anh 01 xe mô tô biển số 65L1-300.23.

+Trả lại ông Lê Chúc N 01 xe mô tô biển số 65L1-461.09.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Có giải thích chế định án treo cho bị cáo biết sau tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4-Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- CATP.Cần Thơ (HSNV);
- Bị cáo ...;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt